

Số: 1365/SNN-QLXDCT

Bắc Giang, ngày 20 tháng 9 năm 2019

V/v: Thông báo kết quả kiểm tra công tác nghiệm thu hoàn thành công trình xây dựng

Kính gửi: Ban QLDA đầu tư xây dựng các công trình Nông nghiệp và PTNT tỉnh Bắc Giang

Căn cứ Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 của Chính phủ Về Quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 26/2016/TT-BXD, ngày 26/10/2016 của Bộ Xây dựng Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ các quyết định của UBND tỉnh Bắc Giang: Quyết định số 267/2015/QĐ-UBND ngày 06/7/2015 Ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Bắc Giang; Quyết định số 01/2019/QĐ-UBND ngày 04/01/2019 Ban hành Quy định một số nội dung về quản lý đầu tư và xây dựng trên địa bàn tỉnh Bắc Giang;

Trên cơ sở Báo cáo hoàn thành thi công xây dựng số 427/BC-DANN ngày 10/9/2019 của Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình Nông nghiệp và PTNT tỉnh Bắc Giang, sau khi xem xét hồ sơ quản lý chất lượng và kiểm tra hiện trường công trình xây dựng ngày 16/9/2019, Sở Nông nghiệp và PTNT thông báo kết quả kiểm tra như sau:

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ CÔNG TRÌNH

1. Công trình/hạng mục công trình được kiểm tra: Khoan phụt vữa đất sét chống thấm thân đê đoạn từ K13+800 đến K15+400 tuyến đê hữu Lục Nam; Hoàn thiện mặt cắt và cứng hoá mặt đê bê tông đoạn K10+500 đến K11+915 tuyến đê hữu Lục Nam thuộc Dự án: Tu bổ đê điều thường xuyên hàng năm giai đoạn 2016-2020 (Đê địa phương; trừ các hạng mục đã thực hiện năm 2016 theo quyết định số 151/QĐ-SNN ngày 31/3/2016 của Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT).

2. Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình Nông nghiệp và PTNT tỉnh Bắc Giang.

3. Địa điểm xây dựng: huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

4. Quy mô, giải pháp thiết kế chủ yếu:

4.1. Quy mô xây dựng và các thông số kỹ thuật:

* Hạng mục Hoàn thiện mặt cắt và cứng hoá mặt đê bê tông đoạn từ K10+500 đến K11+915 đê hữu Lục Nam: Chiều dài 1.425m; vượt nổi 07 dốc từ mặt đê xuống đường gom dân sinh. Các chỉ tiêu thiết kế chủ yếu như sau:

- Về đê: Cao trình đỉnh đê thiết kế +8,57 (đảm bảo cao trình chống lũ tương ứng với đê cấp IV - giữ nguyên cao trình đỉnh đê hiện trạng tại các vị trí đã đủ cao trình chống lũ); chiều rộng mặt đê B=6,0m (trong đó: mặt bê tông rộng 5,0m; lề mỗi bên rộng 0,5m); hệ số

mái đê phía sông $m_s=2,0$; hệ số mái đê phía đồng $m_d=2,0$ (phù hợp với đường gom dân sinh).

- Các dốc vuốt nối đường dân sinh với mặt đê: Mặt dốc rộng 3,5m (trong đó: mặt bê tông rộng 3,0m; lề phía ngoài rộng 0,5m).

* *Hạng mục Khoan phụt vữa chống thấm thân đê đoạn từ K13+800 đến K15+400 đê hữu Lục Nam*: chiều dài 1,6km; bố trí 02 hàng khoan phụt sâu 5m.

4.2. Giải pháp thiết kế chủ yếu:

* *Hạng mục Hoàn thiện mặt cắt và cứng hoá mặt đê bê tông*:

- Bóc màu mái đê cũ, đắp hoàn thiện mặt cắt với độ chặt $K=0,95$; trồng cỏ bảo vệ mái đê.

- Cứng hoá mặt đê, dốc: Lớp móng cấp phối đá dăm loại II dày 10cm; lớp nilon trên lớp móng CPDD chống mất nước khi đổ bê tông mặt đê; lớp mặt BT M250# dày 25cm, bố trí khe co và khe giãn; lề đắp đất với độ chặt $K=0,85$.

* *Hạng mục Khoan phụt vữa chống thấm thân đê đoạn từ K13+800 đến K15+400 đê hữu Lục Nam*: Khoan 2 hàng A và B (Hàng khoan A cách mép phía sông 0,5m; hàng khoan B cách hàng khoan A là 0,8m về phía đồng; khoảng cách giữa các hố khoan trong hàng 2,0m).

4.3. Những điều chỉnh, bổ sung: Điều chỉnh một số vị trí dốc vuốt nối đường dân sinh với mặt đê (Hạng mục Hoàn thiện mặt cắt và cứng hoá mặt đê bê tông đoạn từ K10+500 đến K11+915 đê hữu Lục Nam) theo Biên bản được lập trong quá trình thi công giữa chủ đầu tư và các bên liên quan.

5. Danh sách các chủ thể chính tham gia xây dựng công trình

* Nhà thầu khảo sát, tư vấn lập thiết kế BVTC-dự toán: Công ty cổ phần cơ khí xây dựng và thương mại THT.

* Nhà thầu thi công:

- Hạng mục Khoan phụt vữa chống thấm thân đê đoạn từ K13+800 đến K15+400 đê hữu Lục Nam: Công ty cổ phần xây dựng thủy lợi và thương mại Thăng Long.

- Hạng mục Hoàn thiện mặt cắt và cứng hoá mặt đê bê tông đoạn từ K10+500 đến K11+915 đê hữu Lục Nam: Công ty Cổ phần Đầu tư xây dựng Hải Long.

* Đơn vị quản lý dự án và giám sát thi công: Ban QLDA đầu tư xây dựng các công trình Nông nghiệp và PTNT tỉnh Bắc Giang tự thực hiện.

6. Thời gian thực hiện:

- Hạng mục Hoàn thiện mặt cắt và cứng hoá mặt đê bê tông đoạn từ K10+500 đến K11+915 đê hữu Lục Nam: Ngày khởi công 02 /01/2019; ngày hoàn thành 23/6/2019.

- Hạng mục Khoan phụt vữa chống thấm thân đê đoạn từ K13+800 đến K15+400 đê hữu Lục Nam: Ngày khởi công 02/01/2019; ngày hoàn thành 11/3/2019.

II. HIỆN TRẠNG CHẤT LƯỢNG CÔNG TRÌNH

- Tại thời điểm kiểm tra, các hạng mục công trình đã thi công hoàn thành, kích thước hình học kết cấu chính cơ bản phù hợp với thiết kế BVTC đã được phê duyệt.

- Vấn đề cần lưu ý: Việc kiểm tra chỉ thực hiện bằng trực quan và dùng thước đo kích thước hình học kết cấu công trình (không kiểm tra kết cấu phần che khuất, phần chôn ngầm dưới đất, khoan lấy mẫu kết cấu bê tông chịu lực để thí nghiệm đối

chứng, độ chặt đất đắp, thí nghiệm đổ nước kiểm tra màng chống thấm khoan phụt vữa). Chủ đầu tư, nhà thầu thi công phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về chất lượng công trình theo quy định của pháp luật.

III. SỰ TUÂN THỦ PHÁP LUẬT THÔNG QUA KIỂM TRA HỒ SƠ HOÀN THÀNH CÔNG TRÌNH

Chủ đầu tư và các chủ thể tham gia hoạt động xây dựng đáp ứng năng lực hoạt động xây dựng và cơ bản tuân thủ các quy định của pháp luật về đầu tư xây dựng. Hồ sơ hoàn thành công trình cơ bản đầy đủ theo quy định tại Phụ lục III, Thông tư số 26/2016/TT-BXD của Bộ Xây dựng. Tuy nhiên, nội dung ghi chép nhật ký thi công còn sơ sài, chưa phản ánh đầy đủ diễn biến thi công hàng ngày trên công trường và chưa đầy đủ thông tin trao đổi giữa các chủ thể tham gia trong quá trình thi công.

IV. KẾT LUẬN

Sở Nông nghiệp và PTNT đề nghị chủ đầu tư tổ chức nghiệm thu hoàn thành các hạng mục công trình nêu trên theo đúng quy định hiện hành. Yêu cầu chủ đầu tư phối hợp cùng các bên liên quan rà soát kỹ hồ sơ hoàn công và khối lượng nghiệm thu đảm bảo phù hợp với hồ sơ được duyệt và thực tế thi công trước khi tổ chức bàn giao đưa công trình vào sử dụng. /

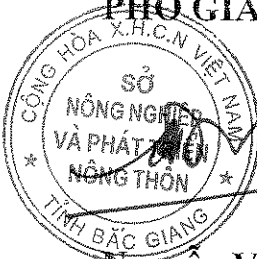
Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, QLXDCT.

Bản điện tử:

- Giám đốc Sở (b/cáo);
- PGD Dĩnh.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Văn Dĩnh